TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÚI THÀNH** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HOA XÃ HỘI CHU NGHIA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 25/2019/HS-ST Ngày 04- 6- 2019	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đinh Thị Huỳnh Lý**

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông **Trần Thanh Thủy**.

+ Ông **Dương Minh Ngọc**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Đoàn Thị Kiều Hoanh** – Thư ký Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Trọng Nghĩa** - Kiểm sát viên.

Ngày 04/6/2019, tại Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2019/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2019, đối với bị cáo:

Trần Mạnh D, sinh ngày 29 tháng 11 năm 1996 tại: huyện Núi T, tỉnh Quảng Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Tân L, xã Tam H, huyện Núi T, tỉnh Quảng N. Nghề nghiệp: Cơ khí; Giới tính: Nam, Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 11/12.

Con ông: Trần A, sinh năm: 1967 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1968 cùng trú tại: Thôn Tân L, xã Tam H, huyện Núi T, tỉnh Quảng N. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: "Tạm giam" từ ngày 29/01/2019 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Ông **Phan Bá T**, sinh năm: 1997; trú tại: Thôn Tân L, xã Tam H, huyện Núi T, tỉnh Quảng N. Có mặt.

+ Ông **Trần An**, sinh năm: 1967; trú tại: Thôn Tân L, xã Tam H, huyện Núi T, tỉnh Quảng N. Có mặt.

- Người làm chứng: Ông **Đào Duy B**, sinh năm: 1960; trú tại: Thôn Đông T, xã Tam H, huyện Núi T, tỉnh Quảng N. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khảng 15 giờ ngày 28/01/2019, nhằm mua ma túy đá về quê để sử dụng và bán lại cho bạn bè nên Trần Mạnh D đã điện thoại cho một người tên N (chưa xác định lai lịch) để hỏi mua ma túy đá với số tiền 3.500.000đồng. N đồng ý và hẹn gặp nhau tại Ngõ Tư Ga, Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh để trao đổi mua bán ma túy. D điều kiển xe mô tô BKS: 92N1–25675 (xe này do ông Trần A là cha của D đứng tên đăng ký sỡ hữu) đến nơi hẹn gặp N. D đưa tiền cho N thì N đưa lại cho D gói ni lông bên trong có gói ma túy đá. D cất ma túy vào trong người rồi điều khiển xe về quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh thuê phòng trọ nghĩ để mai về quê tại Quảng Nam. Tại phòng trọ, D lấy gói ma túy đá cất vào ống quần jean rồi bỏ vào ba lô hành lý của mình. Sau đó D nhắn tin cho Phan Bá T nhằm rủ T lên ở cùng để mai cùng chạy xe về quê. T đồng ý lên phòng trọ của D.

Khoảng 03 giờ ngày 29/01/2019, D và T thu dọn hành lý rồi chạy xe về quê. Đến khoảng 22 giờ 45 phút cùng ngày, khi đến bến đò thuộc thôn Đông T, xã Tam H, huyện Núi T, tỉnh Quảng N thì bị lực lượng Đồn Biên phòng CKC Kỳ Hà kiểm tra, phát hiện trong ống quần jean bỏ vào trong ba lô của D có 01 gói ni lông bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng, D khai là ma túy đá mua về sử dụng và bán lại; kiểm tra bên trong ba lô của T có 02 gói ni lông bên trong có chứa hạt, cành lá thực vật khô, T khai nhận là Cần sa mua về để sử dụng nên đồn Biên phòng CKC Kỳ Hà đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tạm giữ các đồ vật có liên quan.

Tại Bản kết luận giám định số: 107/C09C(DD4) ngày 01/02/2019 của Phân viện khoa học hình sự tại Đà Nẵng kết luận:

- Chất rắn dạng tinh thể màu trằng, đựng trong gói ni lông không màu (ký hiệu A1) gửi giám định ma túy, có khối lượng 2,886 gam, loại Methamphetamin.

- Mẫu thực vật khô đựng trong 02 túi ni lông (ký hiệu A2) gửi giám định đều là ma túy có tổng khối lượng là 49,086gam, loại Cần Sa.

* Vật chứng vụ án gồm:

- 01 phong bì số 107/C09C(Đ4) được niêm phong, có đóng dấu giáp lai của Phân viện khoa học Hình sự tại Đà Nẵng bên trong có chứa 2,886gam mẫu ký hiệu A1 và 49,086gam mẫu ký hiệu A2 và toàn bộ vỏ bao gói.

- Số tiền 2.900.000đồng tạm giữ của Trần Mạnh D và số tiền 4.000.000đồng tạm giữ của Phan Bá T (hiện đang nộp vào tài khoản tạm gửi số 3949.0.9042536.00000 của Công an huyện Núi Thành).

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu trắng, màng hình cảm ứng có gắn thẻ sim số 0383783397 và 0327792092 của bị cáo Trần Mạnh D.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, màng hình cảm ứng đã bị vỡ có gắn thẻ sim số 0965.787.296 của Phan Bá T.

- 01 bình thủy tinh dùng để sử dụng ma túy Cần Sa của Phan Bá T.

Tại bản cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 02/5/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành đã truy tố bị cáo Trần Mạnh D về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Mạnh D thừa nhận nội dung, tội danh mà Viện

kiểm sát truy tố bị cáo là đúng. Bị cáo thừa nhận số ma túy mà Đồn biên phòng CKC Kỳ Hà thu giữ qua giám định có khối lượng 2,886 gam, loại Methamphetamin là của bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo D. Đồng thời Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo D từ 18 đến 24 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 BLHS và điều 106 BLTTHS để xem xét xử lý vật chứng.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo D đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Công an huyện, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 22 giờ 45 phút ngày 29/01/2019, tại khu vực bến đò thuộc thôn Đông T, xã Tam Hải, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng N. Đồn biên phòng CKC Kỳ Hà đã bắt quả tang bị cáo D có hành vi cất giấu 01 gói ma túy, có khối lượng 2.886 gam, loại Methamphetamin. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo D khai nhận mục đích mua ma túy về để sử dụng và bán lại. Do đó, Viện khiểm sát nhân dân huyện Núi Thành truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Methamphetamin là loại chất gây nghiện nằm trong dA mục các chất ma túy bị pháp luật Nhà nước ta cấm sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán. Tệ nạn ma túy là một trong những thảm họa đối với con người và cộng đồng xã hội, gây nhiều tác động tiêu cực đến đời sống, hủy họa sức khỏe, phẩm giá của con người, là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm khác. Nhà nước ta đang tập trung mọi cách để ngăn chặn và đẩy lùi loại tệ nạn này. Bị cáo D là người trưởng thành, có đủ năng lực nhận thức được sự nguy hiểm và những hậu quả nghiêm trọng mà ma túy gây ra, tuy nhiên vì ham lợi mà bị cáo đã bất chấp dẫn đến phạm tội. Hành vi đó của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng trật tự trị an trong địa phương. Do vậy, cần phải có mức án thật nghiêm khắc nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung

cho xã hội.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình cơ quan điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có hoàn cảnh khó khăn nên áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự để giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Đối với hành vi của Phan Bá T có hành vi tàng trữ 49,086gam ma túy loại cần sa là chưa đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điều 249 BLHS. Do đó, việc Công an huyện Núi Thành đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T là đúng quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Đối với đối tượng tên N bán ma túy đã cho bị cáo D và đối tượng bán Cần Sa cho T, hiện vẫn chưa xác định được lai lịch; công an huyện Núi Thành tách ra xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Đối với xe mô tô BKS 92N1 -25675 là của ông Trần A, khi bị cáo D thực hiện hành vi phạm tội ông A không biết; do đó việc Công an huyện Núi Thành ra quyết định xử lý vật chứng số 18/QĐ, ngày 02/4/2019 về việc trả lại chiếc xe mô tô này cho ông A là phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Đối với 01 phong bì số 107/C09C(Đ4) được niêm phong, có đóng dấu giáp lai của Phân viện khoa học Hình sự tại Đà Nẵng bên trong có chứa 2,886gam mẫu ký hiệu A1 và 49,086gam mẫu ký hiệu A2 và toàn bộ vỏ bao gói là ma túy nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu trắng, màng hình cảm ứng có gắng thẻ sim số 0383783397 và 0327792092 của bị cáo D và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, màng hình cảm ứng đã bị vỡ có gắn thẻ sim số 0965.787.296 của Phan Bá T; đây là công cụ phương tiện được sử dụng trong quá trình phạm tội nên cần tuyên tịch thu sung công quỹ là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với 01 bình thủy tinh dùng để sử dụng ma túy Cần Sa của Phan Bá T đây là công cụ phương tiện dùng trong quá trình phạm tội xét không còn giá trị nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định của pháp luật.

(Các vật chứng trên hiện đang được tạm giữ tạm Chi cục Thi hành án dân sự huyện Núi Thành theo biên bản giao nhận ngày 03/5/2019)

- Đối với số tiền 2.900.000đồng tạm giữ của Trần Mạnh D và số tiền

4.000.000đồng tạm giữ của Phan Bá T; đây là tài sản không liên quan đến việc phạm tội nên cần tuyên trả là cho bị cáo D và Phan Bá T là phù hợp với quy định của pháp luật

(Số tiền này hiện đang nộp vào tài khoản tạm gửi số 3949.0.9042536.00000 của Công an huyện Núi Thành)

Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Trần Mạnh D** phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma tuý"

Xử phạt: Bị cáo Trần Mạnh D 15 (*Mười lăm*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 29/01/2019.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì số 107/C09C(Đ4) được niêm phong, có đóng dấu giáp lai của Phân viện khoa học Hình sự tại Đà Nẵng bên trong có chứa 2,886gam mẫu ký hiệu A1 và 49,086gam mẫu ký hiệu A2 và toàn bộ vỏ bao gói và 01 bình thủy tinh dùng để sử dụng ma túy Cần Sa.

- Tuyên tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu trắng, màng hình cảm ứng có gắng thẻ sim số 0383783397 và 0327792092 của bị cáo Trần Mạnh D và 01 diện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, màng hình cảm ứng đã bị vỡ có gắn thẻ sim số 0965.787.296 của Phan Bá T;

(Tất cả các vật chứng trên đang tạm giữ tại chi cục thi hành án dân sự huyện Núi Thành)

- Tuyên trả lại cho bị cáo D số tiền 2.900.000đ (Hai triệu chín trăm ngàn đồng)

- Tuyên trả lại cho Phan Bá T số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng y)

(Số tiền trên hiện đang được nộp vào tài khoản tạm gửi số 3949.0.9042536.00000 của Công an huyện Núi Thành).

Về án phí Hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 bị cáo Trần Mạnh D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- CA huyện Núi Thành;
- VKSND huyện Núi Thành;
- TAND tỉnh Quảng N;
- Chi cục THADS huyện Núi Thành;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi liên quan
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký và đóng dấu)

ĐINH THỊ HUỲNH LÝ